

Bản án số:03/2020/HS-ST

Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ , TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM , tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 26/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Giàng A C; Sinh ngày 28/9/1990; Nơi sinh: Huyện BM , tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn K Th, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội: Bí thư chi bộ Thôn K Th, xã YC, huyện BM (Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 62 ngày 25/10/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy BM); Đại biểu HĐND xã YC (Tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã theo Quyết định số 06 ngày 17/10/2019 của Thường trực HĐND xã YC, huyện BM).

Trình độ học vấn:12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C1, sinh năm 1969 và con bà: Vàng Thị N, sinh năm 1970; Có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Tráng Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ ngày 16/10/2019, tạm giam ngày 25/10/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C.

Bà: Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

2. Nguyên đơn dân sự: UBND xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang ông: Nguyễn Hữu C; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã YC.

Nơi công tác: UBND xã YC, huyện BM (Có mặt).

3. Người làm chứng

- Ông: Giàng A C1; Sinh năm 1969 (Có mặt).

- Anh: Giàng A H; Sinh năm 1994 (Có mặt).
- Chị: Tráng Thị La; Sinh năm 1993 (Có mặt).
- Anh: Vàng A Th; Sinh năm 1980 (Vắng mặt không có lý do).
- Anh: Vàng A S; Sinh năm 1959 (Có mặt).

Đều cư trú: Thôn K Th, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

- Anh: Giàng A H1 ; Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Tiến Xuân, xã YC, huyện BM, tỉnh HG (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện BM tiếp nhận tố giác của anh Vàng A Th về việc khoảng tháng 12/2018 đến tháng 3/2019 (âm lịch) Giàng A C, người cùng thôn với Th sử dụng máy cưa xăng cắt hạ 02 cây gỗ nghiêng. Qua xác minh giải quyết ngày 16/10/2019 C đến Công an huyện đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Mục đích do có nhu cầu làm nhà ở, nảy sinh ý định lên rừng tìm cây gỗ Nghiến để cắt, xẻ gỗ.

Vào chiều (không nhớ ngày) tháng 11/2018, C mang theo 01 máy cưa xăng, 02 can nhựa (loại 05 lít) bên trong chứa xăng và nhót một mình đi lên khu rừng già thuộc Thôn K Th, xã YC, huyện BM. C đi vào trong rừng phát hiện 02 cây gỗ nghiêng còn tươi, đứng, trong đó cây thứ nhất ở cạnh đường mòn (*Cây số 02 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*), cây thứ hai ở bên dưới ta luy âm cách cây thứ nhất khoảng 25m (*Cây số 03 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*). C nghĩ 02 cây trên gần đường mòn, sẽ tiện cho việc vận chuyển nên quyết định cắt hạ 02 cây gỗ Nghiến làm nhà. C quan sát bên trong gốc cây gỗ Nghiến thứ nhất có tổ ong nên gom lá và cành khô vun xung quanh gốc cây và đốt lửa dưới gốc cây nhằm xua đuổi ong. Sau đó nổ máy cưa xăng để cắt cây gỗ nghiêng thì máy không nổ được mang máy cưa về nhà sửa (lúc này gốc cây gỗ nghiêng vẫn đang cháy).

Hai ngày sau, C mang 01 máy cưa xăng và 02 can nhựa đựng xăng, nhót đến vị trí cây gỗ nghiêng thứ nhất, lúc này phần gốc của cây gỗ nghiêng đã bị than hóa một nửa, C dùng máy cưa xăng cắt phần gốc của cây khoảng 03 phút thì thân cây đổ, tiếp tục cầm máy cưa đi xuống vị trí cây gỗ nghiêng thứ hai dùng máy cưa xăng cắt phần gốc cây khoảng 30 phút thì cây đổ. Xong thu dọn dụng cụ mang về nhà, hai cây gỗ nghiêng đổ tại hiện trường.

Đến khoảng 08 giờ (không nhớ ngày) tháng 03/2019, C mang 01 máy cưa xăng, 02 can nhựa đựng xăng và nhót, 01 con dao tông, 01 cuộn dây dù để bật mực, 02 quả pin tiểu đến vị trí hai cây gỗ nghiêng đã cắt lúc trước. Đến vị trí cây gỗ nghiêng thứ nhất, dùng dao tông chặt những cành cây nhỏ khô ở cạnh đường mòn xuống phía dưới thân cây gỗ nghiêng đổ để làm đà. Do không có thước nên lấy một cây nhỏ gần đó đo lấy 05 gang tay chiều dài khoảng 01m cắt ra làm thước. C đo sát mép gốc về phía ngọn 01 đoạn dài 6,6m, dùng máy cưa xăng cắt rời khúc gỗ này ra khỏi thân cây (khúc thứ nhất). C bóc lấy phần than trong lõi pin tiểu nhuộm đen cuộn dây mang theo để bật mực, dùng máy cưa xăng xẻ khúc thứ nhất được 06 thanh gỗ dạng cột kích thước 6,5m x 18cm x 18cm và

6,6m x 18cm x 18cm. Các mảnh bấp bìa đã xẻ ra của khúc thứ nhất, C tận dụng xẻ được một số thanh gỗ dạng cột kích thước 2,88m x 15cm x 15cm và một số thanh xà (không nhớ số lượng, kích thước cụ thể). Khoảng 03 ngày xẻ xong khúc gỗ thứ nhất.

Sau đó đo phần thân cây gỗ nghiêng tiếp giáp với khúc gỗ thứ nhất một đoạn dài 6m, dùng máy cưa xăng cắt rời khúc gỗ này ra khỏi thân cây (khúc thứ hai). C dùng dây căng bật mực một đường chính giữa dọc theo chiều dài của khúc gỗ, dùng máy cưa xăng xẻ khúc gỗ này thành 02 phần bằng nhau. Quá trình xẻ, khúc gỗ bị trượt đà nghiêng, C về nhà lấy 01 chiếc pa lăng xích kéo tay giữ khúc gỗ thẳng trở lại xẻ đôi khúc gỗ thứ hai, C bật mực nửa khúc gỗ xẻ theo đường bật mực được 03 thanh gỗ dạng cột kích thước 5,8m x 18cm x 18cm và 5,9m x 18cm x 18cm. Các mảnh bấp bìa xẻ ra của khúc thứ hai tận dụng xẻ được một số thanh gỗ dạng cột kích thước 2,88m x 15cm x 15cm và một số thanh gỗ dạng xà (không nhớ số lượng, kích thước cụ thể). Nửa còn lại của khúc gỗ thứ hai thấy khó xẻ, C về nhà nhờ Giàng A H1 (là em rể của C) và Giàng A H (là em họ của C) giúp xẻ gỗ.

Sáng hôm sau, Hiệu và Huân mỗi người mang theo 01 máy cưa xăng đến nhà C, cả 03 người (C, Hiệu, Huân) mang thêm 01 máy cưa xăng của C, 01 cuộn dây để bật mực, 01 can (loại 20 lít) bên trong chứa xăng, một can (loại 05 lít) bên trong chứa nhớt, cùng đi lên vị trí gốc cây gỗ nghiêng thứ nhất. Đến nơi, Huân dùng máy cưa xăng của mình xẻ tiếp một nửa khúc gỗ còn lại của khúc thứ hai được 03 thanh gỗ dạng cột kích thước 5,8m x 18cm x 18cm và 5,9m x 18cm x 18cm. Còn C đo phần thân cây gỗ nghiêng tiếp giáp với khúc gỗ thứ hai một đoạn dài 2,6m dùng máy cưa xăng cắt rời khúc gỗ ra khỏi thân cây (khúc thứ ba). Sau đó C và Hiệu cùng nhau đo phần thân cây gỗ nghiêng tiếp giáp với khúc gỗ thứ ba đoạn dài 2,6m dùng máy cưa xăng cắt rời khúc gỗ ra khỏi thân cây (khúc thứ tư). C cùng Hiệu bật mực xong Hiệu một mình dùng máy cưa xăng của mình xẻ khúc gỗ thứ tư được 04 thanh gỗ dạng cột kích thước 2,6m x 15cm x 15cm.

Trong lúc Huân và Hiệu xẻ gỗ ở khúc thứ hai và khúc thứ tư, C đo phần thân cây gỗ nghiêng với khúc gỗ thứ tư đoạn dài 7,6m dùng máy cưa xăng cắt rời khúc gỗ này ra khỏi thân cây (khúc thứ năm). C bật mực dùng máy cưa xăng xẻ khúc gỗ được 04 thanh gỗ dạng cột kích thước 7,3m x 18cm x 18cm; 7,4m x 18cm x 18cm; 7,6m x 18cm x 18cm. Sau đó C dùng máy cưa xăng cắt rời phần thân cây gỗ nghiêng còn lại đến sát phần ngọn tiếp giáp với hai cành của thân cây được một khúc gỗ dài 4,5m (khúc thứ sáu). Lúc này đã muộn nên C, Hiệu, Huân thu dọn dụng cụ về nhà.

Những ngày tiếp theo, C một mình mang theo 01 máy cưa xăng, 02 can nhựa (loại 05 lít) chứa xăng và nhớt đến vị trí gốc cây gỗ nghiêng thứ nhất. C tận dụng những mảnh bấp bìa các khúc gỗ đã xẻ ra trước đây để xẻ thành một số thanh gỗ dạng cột, dạng xà (không nhớ số lượng, kích thước cụ thể).

Sau khi xẻ gỗ xong, C nhờ bố đẻ là ông Giàng A C1 cùng thôn, dùng 01 con trâu của gia đình vận chuyển gỗ đã xẻ thành khí về nhà. Trong vòng hai ngày liên tiếp, ông Cầu vận chuyển được 02 thanh gỗ nghiêng dạng cột kích thước 6,6m x 18cm x 18cm về lều tại nương cỏ voi của gia đình C. Những ngày

tiếp theo, C một mình vận chuyển các thanh gỗ đã xẻ về cất giấu tại nhà, ao và lều tại nương cỏ voi của gia đình C.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 09/10/2019, biên bản xác định hiện trường ngày 24/10/2019 xác định vị trí cây gỗ Nghiến Giàng A C khai thác thuộc địa phận Thôn K Th, xã YC, huyện BM, thuộc tiểu khu 149B, khoảnh 04, lô 2 và lô 11; Đối tượng rừng: Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt) do UBND xã YC, huyện BM quản lý. Đồng thời thu giữ tại hiện trường 01 thân cây (Ký hiệu T2), 04 khúc (Ký hiệu K1, K2, C1, C2), 01 thanh gỗ xẻ dạng xà (Ký hiệu T1), 07 bắp bìa (Ký hiệu từ B1 đến B7) khối lượng là 18,258m³ gỗ tròn, gỗ nghiến nhóm IIA. Trong đó số gỗ đã được xẻ thành khí có khối lượng là 0,392m³.

Trong các ngày 09/10/2019, 24/10/2019, 19/11/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà, ao và lều tại nương của gia đình C số gỗ nghiến nhóm IIA đã xẻ thành khí gồm 30 thanh gỗ dạng cột, 35 thanh gỗ dạng xà khối lượng là 5,901m³ quy tròn là 9,441m³.

Tổng số bị cáo C đã cắt hạ, khai thác trái phép là 02 cây gỗ nghiến nhóm IIA tổng khối lượng là **27,699m³** (gỗ tròn).

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 24 ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BM kết luận: 04 khúc, 01 thân cây gỗ nghiến có khối lượng (gỗ tròn) là 17,631m³ x 7.500.000đ/m³ = 132.232.500đ; Gỗ xẻ (dạng cột, xà) có khối lượng là 5,971m³ x 7.500.000đ/m³ = 44.782.500đ; Bắp bìa có khối lượng (gỗ xẻ) là 0,322m³ có giá trị bằng 0 đồng (Không đồng). Tổng giá trị khối lượng gỗ bằng **177.015.000đ** (Một trăm bảy mươi bảy triệu không trăm mười năm nghìn đồng).

Tang vật vụ án thu giữ gồm: 13 thân cây, khúc, thanh, bắp bìa gỗ nghiến nhóm IIA gỗ tròn là 18,258m³; 65 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 30 thanh gỗ dạng cột, 35 thanh gỗ dạng xà gỗ xẻ là 5,901m³ quy tròn là 9,441m³; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại 365; 01 lam máy cưa màu xám, đã bong tróc sơn; 01 xích máy cưa cũ; 02 can nhựa màu vàng, nắp màu xanh loại 5 lít; 01 can nhựa màu cam, loại 20 lít; 01 dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 38cm, phần rộng nhất 06cm; 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, ký hiệu H; 01 lam máy cưa, màu sơn xám, nhãn hiệu Husqvna sơn màu xanh; 01 xích máy cưa cũ.

Tang vật liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính đã chuyển Hạt kiểm lâm huyện BM giải quyết theo thẩm quyền gồm: 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, trên máy cưa có ký hiệu H; 01 lam máy cưa, màu sơn xám, nhãn hiệu Husqvna sơn màu xanh; 01 xích máy cưa cũ là tài sản của Giàng A H , Giàng A H1 đã sử dụng để xẻ gỗ giúp Giàng A C.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Huân, Hiệu chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện đã chuyển các vật chứng trên theo hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện BM xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc bật lửa, 01 cuộn dây dù để bật mực, 02 quả pin tiểu sau khi sử dụng C đã vứt đi; 01 pa lăng xích kéo tay sau khi sử dụng đã bị hỏng C đã bán cho một người thu mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch); 01 con trâu đã bán cho 01 người thu mua trâu (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND xã YC, huyện BM không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự UBND xã YC, người làm chứng có mặt khai, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, biên bản tạm giữ và tịch thu tang vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 25/12/2019, VKSND huyện BM truy tố Giàng A C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử.

- *Tuyên bố bị cáo*: Giàng A C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- *Hình phạt*: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 60 tháng đến 65 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 13 thân cây, khúc, thanh, bắp bìa gỗ nghiêng nhóm IIA gỗ tròn là 18,258m³; 65 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 30 thanh gỗ xẻ dạng cột, 35 thanh gỗ xẻ dạng xà là 5,901m³ quy tròn là 9,441m³; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại 365, số: s/n 20104702509; 967 0824 - 00; 01 lam máy cưa màu xám, bong tróc sơn ở nhiều vị trí, lam ký hiệu WINDSOR 36HU63; 063” 404’ 104 TA; MADE IN CANADA; 01 xích máy cưa cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 can nhựa màu vàng, có nắp màu xanh loại 5 lít; 01 can nhựa màu cam, loại 20 lít, nhãn hiệu PETROLIMEX; 01 dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 38cm, phần rộng nhất 06cm.

- *Về án phí*: Bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát về tội danh bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về

khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 3 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội bị cáo do nhu cầu làm nhà ở, nên bị cáo tung quần và nảy sinh ý định lên rừng tìm gỗ về làm nhà ở, vì áp lực kinh tế, vì trách nhiệm người chồng đè lên vai bị cáo, không còn cách nào khác bị cáo cắt 02 gỗ nghiêng tổng khối lượng 27,699m³ thuộc tiêu khu 149B, khoảnh 4 lô 2 và lô 11 chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, do UBND xã YC quản lý.

Nay đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm đã mắc phải và sớm trở về với gia đình để chăm sóc bố mẹ già và các con của bị cáo, sớm trở về địa phương để làm một công dân tốt. *Thứ nhất:* Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện bị cáo nhận thức được rằng việc chặt cây gỗ nghiêng là khai thác lâm sản trái phép, là vi phạm pháp luật nên bị cáo đến Công an huyện đầu thú, tự giác chỉ nơi cất dấu và giao nộp máy cưa, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS về nguyên tắc xử lý “khoan hồng đối với người phạm tội đầu thú”; *Thứ hai:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo trung thực, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và rất mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật. Điều này đáp ứng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; *Thứ ba:* Bị cáo sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên trình độ nhận thức cũng như hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo là trụ cột chính trong gia đình mà hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con bị cáo còn nhỏ đang phải đi học nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ của bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu tiên của bị cáo, trước khi phạm tội là Bí thư chi bộ cũng đã cống hiến cho địa phương và nhất là người dân trong thôn, luôn chấp hành pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi lẽ trên. Tất cả điều này đáp ứng được khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những lập luận trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm dân sự do đó không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trong vụ án này bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Do đó đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung bào chữa thêm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự đồng ý với ý kiến của KSV đề nghị về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo.

KSV đối đáp ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo là người có hiểu biết trình độ học vấn 12/12, Bí thư chi bộ, là Đại biểu HĐND xã, bị cáo đã trực tiếp cắt hạ 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA với khối lượng lớn, bị cáo biết rõ hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện khai thác gỗ nghiêng tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình hiện nay của bị cáo nên KSV đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp của khung hình phạt đối với bị cáo, là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong xử lý hình sự. Giàng A C trợ giúp viên pháp lý đề nghị từ 03 đến 04 năm tù không nhất trí.

Những người tham gia tố tụng không có tranh luận đối đáp với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên, người bào chữa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Vàng A Th đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 11/2018 đến tháng 03/2019 Giàng A C đã có hành vi khai thác trái phép 02 cây gỗ nghiêng nhóm IIA tổng khối lượng là 27,699m³ (trong đó gỗ tại hiện trường khối lượng là 18,258m³, gỗ xẻ thành khí dạng cột và xà đã di chuyển khỏi hiện trường khối lượng quy tròn là 9,441m³), thuộc tiểu khu 149B, khoảnh 04, lô 2 và lô 11 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 do UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt), chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, do UBND xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang quản lý. Bản kết luận về việc định giá tài sản: 04 khúc, 01 thân cây gỗ nghiêng khối lượng quy gỗ tròn là 17,631m³ x 7.500.000đ/m³ = 132.232.500đ; Gỗ xẻ dạng cột và xà khối lượng là 5,971m³ x 7.500.000đ/m³ = 44.782.500đ; Bắp bìa gỗ xẻ khối lượng là 0,322m³ giá trị bằng 0 đồng (Không đồng). Tổng giá trị khối

lượng gỗ là 177.015.000đ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm d khoản 3 Điều 232 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, biết vị trí khai thác gỗ rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc UBND xã YC quản lý, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khi đó bị cáo là người có hiểu biết trình độ học vấn 12/12, Bí thư chi bộ là Đại biểu HĐND xã. Trong khi toàn Đảng, toàn dân, phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chống sói mòn sạt lở. Huyện BM đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra rất phức tạp ngày càng tinh vi hơn. Bị cáo bất chấp pháp luật ngang nhiên chặt hạ 02 cây gỗ nghiêng với số lượng lớn, gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích lợi ích kinh tế cá nhân khai thác gỗ trái phép để làm nhà. Nên cần xử lý bị cáo bằng chế tài Luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo đang tạm giam tại tại nhà tạm giữ Công an huyện BM , Hội đồng xét xử, xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Giàng A H , Giàng A H1 giúp bị cáo Giàng A C xẻ gỗ, Giàng A C1 giúp bị cáo vận chuyển gỗ, quá trình điều tra xác định hành vi của Huân, Hiệu, Cầu chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện đã chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện BM xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Quá trình mở rộng hiện trường phát hiện ngoài 02 cây gỗ Nghiến bị Giàng A C chặt hạ. Còn có 03 cây gỗ bị chặt hạ, khai thác và 01 cây gỗ thông thường bị đổ gãy. Quá trình điều tra, xác minh xác định: Đối với 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA bị chặt hạ, khai thác khối lượng còn tại hiện trường là 7,971m³ (*Cây số 5 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) và 01 cây gỗ thông thường bị đổ gãy khối lượng 0,913m³ là do hành vi khai thác độc lập của một đối tượng khác. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra trong vụ án khác. Đối với 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA (*Cây số 1 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) tổng khối lượng 18,100m³ và 01 cây gỗ sồi nhóm VII (*Cây số 4 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) có tổng khối lượng 0,890m³ nhưng chưa phát hiện đối tượng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ. Nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo cũng được coi thêm tình tiết giảm nhẹ khác sau khi bị phát hiện bị cáo đến Công an huyện BM đầu thú. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về mức án bị cáo Giàng A C từ 03 đến 04 năm tù là không đủ dẫn đê và tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nên không chấp nhận. Về miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người dân lao động thuần túy, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 13 thân cây, khúc, thanh, bấp bì gỗ nghiêng nhóm IIA gỗ tròn là 18,258m³; 65 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 30 thanh gỗ dạng cột, 35 thanh gỗ dạng xà đã xẻ là 5,901m³ quy tròn là 9,441m³; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại 365, trên máy có số s/n 20104702509; 967 0824 - 00; 01 lam máy cưa màu xám, đã bong tróc sơn ở nhiều vị trí, trên lam có ký hiệu WINDSOR 36HU63; 063” 404’ 104 TA; MADE IN CANADA; 01 xích máy cưa cũ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 02 can nhựa màu vàng, có nắp màu xanh loại 5 lít; 01 can nhựa màu cam, loại 20 lít; 01 dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 38cm. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Husqvarna số 967 0024-00, s/n 073801263; 01 máy cưa xăng màu đỏ cam ký hiệu H; 01 lam máy cưa, màu sơn xám, nhãn hiệu Husqvna sơn màu xanh ký hiệu HV24-63; 61/24”; 16mm/0.063; 01 xích máy cưa cũ là tài sản của Giàng A H , Giàng A H1 đã sử dụng để xẻ gỗ giúp Giàng A C đã chuyển sang Hạt kiểm lâm huyện BM giải quyết theo thẩm quyền. Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng A C thuộc hộ cận nghèo được chính quyền nơi cư trú xác nhận và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên được miễn toàn bộ án phí.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Giàng A C phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; Điều 38; Điều 50 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Giàng A C 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/10/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 13 (mười ba) thân cây, khúc, thanh, bắp bìa gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng (gỗ tròn) là 18,258m³ tại hiện trường tiểu khu 149B, khoảnh 04, lô 2 và lô 11 thuộc Thôn K Th, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

+ 65 (sáu mươi lăm) thanh gỗ xẻ thành khúc trong đó 30 thanh gỗ dạng cột, 35 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là 5,901m³. Khối lượng quy tròn là 9,441m³, tại Thôn K Th, xã YC, huyện BM, tỉnh Hà Giang.

+ 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu Husqvarna, loại 365 trên máy có số: s/n 20104702509; 9670824-00. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) lam máy cưa màu xám, đã bong tróc sơn ở nhiều vị trí, trên lam có ký hiệu WINDSOR 36HU63; 063” 404’ 104 TA; MADE IN CANADA lam cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xích máy cưa, xích cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 02 (hai) can nhựa, màu vàng, có nắp màu xanh, trên can có ký hiệu SONG LONG PLASTIC, loại 5 lít, can nhựa đã qua sử dụng.

+ 01 (một) can nhựa màu cam, loại 20 lít, nhãn hiệu PETROLIMEX, can cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 38cm, phần rộng nhất 06cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A C được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM ;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM ;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM ;
- Chi cục THADS huyện BM ;
- Bị cáo + Trung tâm TGPL HG;
- Nguyên đơn dân sự UBND xã YC;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy BM;
- HĐND xã YC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công